TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 17/9/2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Đạt và ông Y Bhiu Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Sỹ Q – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 23/01/2018) - có mặt.

Địa chỉ: Thôn …..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Văn L trình bày:

Vào ngày 04/4/2017, vợ chồng ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T vay số tiền 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn trả tiền vay ngày 14/4/2017. Đến hạn ông C, bà T không trả nợ cho ông Q, bà H theo cam kết, đến nay đã quá hạn ông C, bà T vẫn không chịu trả nợ. Do vậy ông Q, bà H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T phải trả cho ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 433.200.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba

triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó 380.000.000 đồng tiền nợ gốc và 53.200.000 đồng tiền nợ lãi tạm tính từ thời điểm vay đến ngày 04/6/2018 (lãi suất 1%/tháng x 14 tháng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi vợ chồng bà T, ông C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Huỳnh Thị Diễm T trình bày:

Vào ngày 04/4/2017, vợ chồng tôi là Huỳnh Thị Diễm T và Nguyễn Quốc C có ký nhận nợ của vợ chồng ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H số tiền là 380.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 14/4/2017. Tuy nhiên cho đến nay vợ chồng ông C, bà T vẫn chưa trả số nợ trên cho ông Q, bà H. Nay ông Q, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà T phải trả nợ số tiền 380.000.000 đồng đã vay và lãi suất phát sinh. Bà T đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Bà T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Sỹ Q tổng số tiền là 433.200.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó có: 380.000.000 đồng tiền nợ gốc và 53.200.000 đồng tiền nợ lãi tạm tính từ thời điểm vay đến ngày 04/6/2018.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Quốc C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn là ông C được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối với trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 68, 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Cường, bà Huỳnh Thị Diễm Trang đã không thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 68, 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 380.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Diễm T thừa nhận vào ngày 04/4/2017, vợ chồng bà là Nguyễn Quốc C và Huỳnh Thị Diễm T có vay của vợ chồng ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H số tiền là 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 17/4/2017. Đến thời hạn trả nợ vợ chồng ông C, bà T không trả nợ cho vợ chồng ông Q, bà H. Vì vậy vợ chồng ông Q, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà T phải trả nợ tổng số tiền là 433.200.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó 380.000.000 đồng tiền nợ gốc và 53.200.000 đồng tiền nợ lãi tạm tính từ thời điểm vay đến ngày 04/6/2018 (lãi suất 1%/tháng x 14 tháng). Bà Huỳnh Thị Diễm T đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà H, chấp nhận trả nợ tổng số tiền là 433.200.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng vay tiền ngày 04/4/2017 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không có lãi suất, khi thực hiện việc giao kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật, về nội dung cũng như hình thức không vi phạm pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Đến thời hạn trả nợ từ ngày 17/4/2017 cho đến nay ông Nguyễn Quốc C và bà Huỳnh Thị Diễm T chưa trả cho ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H được khoản tiền nào. Như vậy yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà H là có căn cứ cần chấp nhận.

Về phía bị đơn bà Huỳnh Thị Diễm T thừa nhận vợ chồng bà (bà T, ông C) còn nợ ông Q, bà H số tiền 380.000.000 đồng và bà T đồng ý trả tổng số tiền là 433.200.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó 380.000.000 đồng tiền nợ gốc và 53.200.000 đồng tiền nợ lãi tạm tính từ thời điểm vay đến ngày 04/6/2018 (lãi suất 1%/tháng x 14 tháng). Tuy nhiên do ông Nguyễn Quốc C không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải cũng như lập biên bản hòa giải thành cho các bên đương sự được.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Quốc C qua xác minh tại địa phương thì được biết ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện nay bà T vẫn đang cư trú và sinh hoạt tại địa phường, ông C thì đi làm ăn xa (ông C làm gì ở đâu thì địa phương không biết và ông C cũng không thông báo cho địa phương biết), hiện nay ông C không thường xuyên có mặt tại địa phương. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp của ông Nguyễn Quốc C được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn.

Hợp đồng vay tiền đề ngày 04/4/2017 là hợp đồng không thể hiện lãi suất. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng tính từ thời điểm vay tiền. Do bị đơn ông Nguyễn Quốc C vắng mặt nên

các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi suất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thì mức lãi suất được tính là 10%/năm tính từ thời điểm vay tiền ngày 04/4/2017 đến ngày xét xử ngày 17/9/2018. Như vậy cần buộc ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Thanh T phải trả cho ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 435.204.500 đồng (bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi là 55.204.500 đồng (lãi suất 10%/năm x 01 năm 05 tháng 13 ngày tính từ ngày 04/4/2017 đến ngày 17/9/2018) là phù hợp với Điều 463, 466 và Điều 468 BLDS năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST, hoàn trả cho ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H số tiền 10.664.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004878 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 21.408.000 đồng án phí DSST là phù hợp với khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T phải trả cho ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 435.204.500 đồng (bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng). Trong đó tiền gốc là 380.000.000 đồng, tiền lãi là 55.204.500 đồng (lãi suất 10%/năm x 01 năm 05 tháng 13 ngày).

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

[2]. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 21.408.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho ông Nguyễn Sỹ Q, bà Nguyễn Thị H số tiền 10.664.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004878 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi thành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS h.Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái